TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày 14-6-2023
V/v: Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước

2. Ông Phạm Hữu Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "V/v: Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Vũ L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Hồng T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 18/8/2022 - có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Bà Phạm Bạch T1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

+ Ông Đỗ Thành H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

+ Bà Đỗ Hồng A, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số E, đường N, khóm D, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Địa chỉ: Số A đường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2022 của ông Trần Vũ L cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Hồng T trình bày:

Ngày 29/7/2021 ông Trần Vũ L có chuyển khoản để trả tiền mua hàng với số tiền 50.000.000 đồng cho ông Trần Thanh H1 số tài khoản: 0321000647918 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh tỉnh S. Tuy nhiên, do nhầm lẫn nên ông L đã ghi sai số tài khoản của bên nhận thành số 0321000647981 và việc chuyển tiền thành công. Sau khi phát hiện thì ông L đã đến Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh tỉnh S để xin nhận lại số tiền thì được bên Ngân hàng trả lời đó là số tài khoản ông Đỗ Văn D; Địa chỉ: Số E đường N, khóm D, phường I thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và phải được sự đồng ý của ông Đỗ Văn D thì Ngân hàng mới chuyển trả lại cho ông L.

Khi ông L đến nhà ông D thì được biết ông D đã chết khoảng tháng 7 năm 2020 và ông L có liên hệ với bà Phạm Bạch T1 (vợ ông D), ông Đỗ Thành H (con ông D) và bà Đỗ Hồng A (con ông D) để chuyển trả lại cho ông số tiền nêu trên nhưng không đồng ý vì cho rằng không liên quan.

Nay phía nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A phải đến Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S làm thủ tục rút số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản số 0321000647981 của ông Đỗ Văn D để trả lại cho ông Trần Vũ L. Trường hợp bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A không thực hiện thì phải trả lại cho ông Trần Vũ L số tiền 50.000.000 đồng mà ông L đã chuyển nhầm.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể là yêu cầu các bị đơn bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A phải có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S làm thủ tục hoàn trả cho ông Trần Vũ L số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 0321000647981 của ông Đỗ Văn D. Không yêu cầu bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A phải trả lại cho ông Trần Vũ L số tiền 50.000.000 đồng mà ông L đã chuyển nhầm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếo cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như tham gia phiên toà nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần N không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà nhưng Ngân hàng Thương mại cổ phần N vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần N chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Vũ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Trần Vũ L yêu cầu bị đơn bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Văn D phải có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S làm thủ tục hoàn trả lại số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 0321000647981 của ông Đỗ Văn D. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố S nên căn cứ quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A, Ngân hàng Thương mại cổ phần N

[3] Xét yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và việc thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thấy rằng, tại bản sao kê tài khoản của ông Đỗ Văn D thì vào ngày 29/7/2021 có nội dung *"Vu linh chuyen"* với số tiền 50.000.000 đồng đúng như phía nguyên đơn trình bày. Đồng thời, theo Văn bản cung cấp thông tin số 82/STR-DVKH ngày 09/3/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S thì số hiệu tài khoản: 0321000647981 tên Đỗ Văn D, địa chỉ: Số E, đường N, khóm D, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Số dư tại thời điểm ngày 13/3/2023 là 50.033.897 đồng.

Theo kết quả xác minh của Tòa án thì ông Đỗ Văn D đã chết ngày 01/7/2020. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn gồm những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông D cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện việc ông L chuyển tiền cho ông D là xuất phát từ giao dịch. Nên có cơ sở kết luận việc ông L chuyển số tiền 50.000.000 đồng cho ông D là do nhầm lẫn.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2014/NHNN ngày 19/8/2014 về quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản thanh toán thì chủ tài khoản có trách nhiệm hoàn trả hoặc phối hợp với tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ thanh toán hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi "Có" vào tài khoản thanh toán của mình.

Như vậy, ông Đỗ Văn D với tư cách là chủ tài khoản thanh toán phải chịu trách nhiệm đối với các hoạt động liên quan đến tài khoản này. Tuy nhiên, do ông Đỗ Văn D đã chết nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông D là bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A phải có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S làm thủ tục hoàn trả cho ông Trần Vũ L số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 0321000647981 của ông Đỗ Văn D.

[5] Trường hợp những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông D là bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A không phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S làm thủ tục hoàn trả lại số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 0321000647981 của ông Đỗ Văn D. Thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S được quyền thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn trả cho ông L số tiền 50.000.000 đồng từ số dư tài khoản số 0321000647981 của ông Đỗ Văn D.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên Tòa, phía nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A phải có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S làm thủ tục hoàn trả cho ông Trần Vũ L số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 0321000647981 của ông Đỗ Văn D.

2. Trường hợp bà Phạm Bạch T1, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A không phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S làm thủ tục hoàn trả cho ông L số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 0321000647981 của ông Đỗ Văn D. Thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh S được quyền thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn trả cho ông L số tiền 50.000.000 đồng từ số dư tài khoản số 0321000647981 của ông Đỗ Văn D.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Phạm Thị Bạch T2, ông Đỗ Thành H và bà Đỗ Hồng A không phải chịu án phí.

- Nguyên đơn ông Trần Vũ L phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng. Sau khi cấn trừ số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai số 0000771 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông L được nhận lại số tiền 950.000 đồng

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Phước Tài